

Số: 24/KH-THĐ

Núi Thành, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC: 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục
- Công văn 344-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;
- Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, Quy định về đánh giá học sinh THCS, học sinh THPT;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.
- Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND Thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 20 /8/2025 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Trường THCS Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

A. Bối cảnh bên ngoài.

1. Thời cơ.

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GDĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo

dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh...

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương.

2. Thách thức.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Một số phụ huynh ít quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn “khoán trắng” cho nhà trường; phụ huynh đa số làm nghề biển nên có ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức của con em trong quá trình tham gia sinh hoạt và học tập tại trường.

- Thiếu các phòng chức năng theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Thiết bị dạy học của nhà trường theo Chương trình GDPT 2018 chưa đảm bảo theo yêu cầu

- Không đủ các phòng học để thực hiện dạy học các môn trái buổi.

- Diện tích đất sử dụng của nhà trường không đủ để xây dựng phòng học để thực hiện dạy 2 buổi/ ngày và tổ chức các hoạt động ngoài trời và tổ chức dạy thể dục trái buổi...

B. Bối cảnh bên trong nhà trường.

1. Điểm mạnh của nhà trường.

- BGH nhà trường nhiệt tình trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thường xuyên nghiên cứu các văn bản, chỉ đạo điều hành hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả. Phát huy dân chủ trong trường học; phát huy thế mạnh về đội ngũ, luôn có các giải pháp tạo động lực cho đội ngũ.

- Đội ngũ giáo viên có tinh thần tập thể, đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc được giao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nhiều thầy cô giáo có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học; giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy và đạt hiệu quả cao.

- CBQL và giáo viên đều có trình độ Đại học, trên Đại học đạt 95%. Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường đoàn kết, chân thành và tận tâm trong công việc, luôn lắng nghe ý kiến góp ý từ đội ngũ.

- Công tác thi đua của nhà trường có chuyển biến tích cực hằng năm, nhiều năm liền được UBND công nhận tập thể lao động tiên tiến.

2. Điểm yếu:

- Cơ sở vật chất của trường chưa đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, chưa đáp ứng được yêu cầu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới.

- Phòng học xuống cấp, chật hẹp, không đủ diện tích cho số lượng học sinh từ 45 em /1 lớp, bàn ghế hư hỏng nhiều.

- Thiếu các phòng dạy học AN, MT, chưa có khu tập TD có mái che cho HS, sân tập TD không đủ diện tích, chưa có hệ thống nước sạch dành cho HS, GV; hệ thống PCCC không đảm bảo; không có phòng kho, hệ thống tường rào cổng ngõ chưa đảm bảo.

- Học sinh: Năng lực tiếp thu không đồng đều; chất lượng học sinh đầu vào thấp; Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thiếu sự quan tâm nên kết quả học tập, kết quả rèn luyện còn hạn chế. Một số ít học sinh còn ham chơi, nghiện games,... chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn.

- Chất lượng giáo dục hai mặt của nhà trường còn hạn chế, thấp hơn so với mặt bằng. Tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng còn cao hằng năm.

- Giáo viên: Vẫn còn thiếu 01 giáo viên môn GD&ĐT, 01 giáo viên tư vấn tâm lý học sinh, 01 nhân viên y tế trường học nên trường gặp phải nhiều khó khăn khi tổ chức các hoạt động. Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

3. Về CBGVNV và học sinh:

3.1. Về CBGVNV: Tổng số: 48, trong đó :

+ Cán bộ quản lý : 02; + Giáo viên: 40 (trong đó có 03 GV hợp đồng)

+ Nhân viên: 06 (trong đó 02 hợp đồng bảo vệ)

- Số lượng đảng viên là 20 đ/c, đạt tỷ lệ 41,7%

3.2. Về học sinh:

Khối	Số lớp	TS HS	Kh.tập	Dân tộc	Bình quân HS/lớp
6	5	223	01	0	44,6
7	5	213	0	0	42,6
8	6	224	02	0	37,3
9	5	219	0	0	43,8
Trường	21	879	03	0	41,8

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC.

Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo các yêu cầu:

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng các điều kiện thực hiện chương trình GDPT2018;

- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong hoạt động dạy học, giáo dục;

- Tổ chức đa dạng các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ...;

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phân hóa: học sinh gặp khó khăn về học tập và rèn luyện được hỗ trợ, giúp đỡ; học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng thông qua hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) và đội tuyển học sinh giỏi.

- Phát triển môi trường học tập môn Tiếng Anh, tăng cường văn hóa đọc, các giải pháp nâng cao ý thức phát triển bản thân cho học sinh, hiệu quả công tác phối hợp giáo dục.

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

Thực hiện chủ đề năm học:

“ Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển ”

1- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ (CT GDPT 2018), bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) ; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương; nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022;

5. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CT GDPT 2018. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT².

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức sắp xếp lớp học kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CT GDPT 2018.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Tham mưu UBND cấp xã bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT.

- Có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CT GDPT 2018 theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Sở GDĐT³.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

³ Trên cơ sở khung chương trình và các văn bản của Bộ GDĐT đã ban hành, Sở GDĐT chủ động lựa chọn và xây dựng nội dung giáo dục địa phương, bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính mới và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, phát huy tính chủ động của địa phương trong tổ chức thực hiện chương trình, đồng thời đảm bảo nội dung giáo dục được cập nhật kịp thời theo những thay đổi hành chính - xã hội mới.

- Tham mưu UBND cấp xã đề xuất nhu cầu về đội ngũ giáo viên với cấp có thẩm quyền; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Sở GDĐT sẽ hướng dẫn cơ sở giáo dục hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; bố trí cụm trưởng cụm chuyên môn. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; các trường trong cụm chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả⁴.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Cán bộ quản lý giáo dục chủ động nghiên cứu, tiếp cận về cách tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực

tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CT GDPT 2018 theo quy định⁵, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập, ...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, ... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục

⁵ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CT GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

- củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Xây dựng các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”⁶ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

⁶ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁸ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cấp xã, phường, đặc khu, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ. Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Nâng cao nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện hiệu quả Kế hoạch kèm theo Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ

⁷ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

⁸ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương.

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, đối với người khuyết tật thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng học sinh; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT;

5.2. Tiếp tục thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

5.3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học theo khung thời gian năm học 2025-2026 gồm 35 tuần thực học. Trong đó:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến ngày 17/01/2025 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2025 đến ngày 30/5/2025 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

1. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với tất cả các khối lớp 6,7,8,9.

2. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Thực hiện 3 tiết/ tuần (Có phụ lục kèm theo): Thực hiện trải buổi

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (35 tiết/ năm)

- Mỗi tuần 01 tiết sinh hoạt lớp (35 tiết/ năm)

- Mỗi tuần thực hiện 1 tiết theo Chủ đề (35 tiết/ năm)

3. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương:

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương trên cơ sở lựa chọn, hợp nhất các chủ đề từ Tài liệu GDĐP tỉnh Quảng Nam (cũ) và thành phố Đà Nẵng (cũ) từ lớp 6 đến 9. Đồng thời lưu ý các yếu tố về bản sắc, truyền thống mỗi vùng miền, địa phương và nhận thức được tính thống nhất đa dạng của văn hóa mỗi vùng miền trong thành phố Đà Nẵng và Đất Quảng.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu theo HD số 852/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng.

4. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

*** Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học**

- Tích hợp quyền con người, quyền công dân, tích hợp bom mìn vào các môn học tích hợp GD biển đảo...

- Tích hợp giáo dục đạo đức, tích hợp nội dung GNRRTT vào một số môn học phù hợp; GD quốc phòng- an ninh theo Thông tư 08/2025 ngày 15/5/2025 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh

- Lồng ghép giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống vào các môn học đặc biệt tích hợp vào môn GDCD và tiết SHL, các tiết sinh hoạt ngoại khóa.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông 2018; Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì khoa học, không gây áp lực cho học sinh, tổ chức kiểm tra giữa kì I vào tuần thứ 9, học kì II vào tuần 27.

- Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với môn/ phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT.

7. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng sau TN THCS

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa

chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Phối hợp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường nghề trong tỉnh tổ chức tổ chức chuyên đề “Tư vấn hướng nghiệp phân luồng giới thiệu các trường nghề” cho phụ huynh và học sinh tại trường 01 lần/ năm..

8. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi.

- Đối với GV: Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường.
- Tham gia Hội thi do các cấp phát động.
- Đối với học sinh: Tham gia đầy đủ các kỳ thi HS giỏi do cấp trên tổ chức như: Thi học sinh giỏi các môn văn hóa, TDTT, Stem...

9. Công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số:

- Làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6 đảm bảo đầy đủ hồ sơ hợp lệ, đúng độ tuổi, phấn đấu tuyển 100% học sinh học hết chương trình tiểu học trên địa bàn được vào học lớp 6.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác duy trì sĩ số học sinh, phấn đấu giảm tỉ lệ học sinh bỏ học xuống mức thấp nhất.

10. Tổ chức hoạt động của tổ chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, KHGD tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học đúng quy định.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần 1 lần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 3 lần/HK

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề. Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lí học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

a. Hoạt động ngoại khóa: Tổ chức ngoại khóa: 2 lần/năm/ tổ CM

- Tổ chức tìm hiểu về truyền thống nhà trường, các ngày Lễ lớn trong năm thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ.

- Tổ chức các chương trình trải nghiệm về giao lưu văn hóa, văn nghệ thể thao,...

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế ngay trong nhà trường hoặc tại địa phương và các hoạt động vui chơi, giải trí tích như: thi rung chuông vàng, hội thi vẽ tranh, văn nghệ ...

b. Hoạt động Câu lạc bộ.

- Câu lạc bộ Tiếng Anh: Mỗi tháng tổ chức CLB sinh hoạt 01 lần. Nội dung, hình thức, qui mô do tổ bộ môn nhóm Tiếng Anh thực hiện.

- Câu lạc bộ Thể thao: Hình thức tổ chức cho học sinh luyện tập các môn TDTT do nhóm thể dục thực hiện.

- Câu lạc bộ Văn học - Học văn: Nội dung, hình thức sinh hoạt do nhóm bộ môn Ngữ văn thực hiện. Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

c. Hoạt động NGLL, HĐTNHN.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,...

- Các bộ môn xây dựng các tiết học ngoài nhà trường, các hoạt động tham quan học tập trải nghiệm, các chủ đề dạy học theo phương pháp dạy học dự án phù hợp với nội dung của chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường. Xây dựng tiết học ngoài nhà trường, các hoạt động học tập trải nghiệm thông qua hình thức hoạt động ngoại khóa của bộ môn.

- Chỉ đạo các bộ môn thực hiện thí điểm hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong quá trình giảng dạy bộ môn để trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm. Trong năm học, mỗi bộ môn thực hiện 1 chủ đề theo tinh thần định hướng và tài liệu hướng dẫn trong đợt tập huấn tổ chức hoạt động trải nghiệm ở các bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần hàng tháng đảm bảo hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Ngoài việc củng cố nề nếp học tập, giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức, kỷ luật trong HS còn lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về luật pháp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, môi trường, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, phòng chống AIDS và các tệ nạn xã hội, về môi trường biển, đảo của Việt Nam, về sự cần thiết phải khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo vệ chủ quyền biển đảo...

- Phối hợp chặt chẽ GVCN, TPT Đội, các tổ bộ môn trong việc tổ chức, vận động học sinh tích cực tham gia các hội thi: như viết thư UPU, thi tìm hiểu về an toàn giao thông, các cuộc thi tổ chức trên internet, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chủ điểm giáo dục truyền thống cho học sinh thông qua các ngày Lễ, ngày Nhà giáo Việt Nam, Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam...

- Tổ chức Hội trại chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM

d. Hoạt động dạy học sinh giỏi, hs có năng khiếu.

- Tăng cường dạy bồi dưỡng HSG nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn học sinh, đảm bảo chất lượng dự thi đạt kết quả.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công và giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

e. Thực hiện công tác phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu:

- Phân công giáo viên bộ môn dạy phụ đạo, theo dõi sự tiến bộ của hs lớp mình phụ trách từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học. Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích để tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý

thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém.

- Bố trí dạy phụ đạo trái buổi 2 tiết/tuần, theo lịch nhà trường gồm các môn Toán, Văn, Anh.

f. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

- Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn tiếng Anh từ lớp 6 đến lớp 9.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tăng cường thời lượng học tiếng Anh cho lớp cuối cấp để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Duy trì và phát huy các câu lạc bộ tiếng Anh tại trường.

- Tổ chức các cuộc thi tiếng Anh để phát triển phong trào học tập.

- Khuyến khích hình thức học ngoại khóa để nâng cao kỹ năng mềm cho HS.

- Cải thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng Anh.

- Đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT, chú trọng vào các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

g. Giáo dục STEM: Hình thức tổ chức dạy học STEM:

- Tổ chức dạy học trên lớp: ít nhất 2 chủ đề/năm học;

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm STEM.

h. Công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

- Thực hiện theo đúng Thông tư 03/2018 của Bộ GD về giáo dục HS khuyết tật hòa nhập, việc xếp loại theo Điều 11 của TT 22/2021; HD số 942/SGDDT-GDTH ngày 4/9/2025 của Sở GDĐT thành phố ĐN về việc Hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật tại các cơ sở GD Phổ thông từ năm học 2025-2026;

- Tiếp tục thực hiện tốt nội dung giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; khai thác các nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác giáo dục hòa nhập, khuyết tật; hỗ trợ học sinh và giáo viên trong dạy học hòa nhập. Thực hiện và hướng dẫn đầy đủ cho cha mẹ học sinh thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh và cho giáo viên tham gia giảng dạy.

Quan tâm đến những học sinh có biểu hiện chậm hơn các học sinh cùng lớp, tạo cơ hội cho học sinh có điều kiện được học tập, vui chơi, hòa nhập với bạn bè.

Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn.

i. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.

- Thực hiện theo Thông tư 08/2025 ngày 15/5/2025 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GD&ĐT, AN-MT)

11. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn và sinh hoạt tổ nhóm

a. Thực hiện dạy tốt, rút kinh nghiệm:

Các tổ xây dựng kế hoạch dạy tốt, dự giờ trao đổi chuyên môn. Phó Hiệu trưởng tổng hợp xây dựng kế hoạch chung của trường theo học kì để theo dõi và kết hợp với Tổ trưởng hoặc giáo viên trong tổ dự giờ.

Tổ trưởng chịu trách nhiệm tổ chức góp ý rút kinh nghiệm nghiêm túc sau mỗi tiết dạy, ghi nhận trong biên bản họp tổ nhóm và trong sổ dự giờ (Mẫu phiếu đánh giá bài dạy theo CV 5512/ BGDDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020)

Thực hiện 02 tiết dạy tốt, dự giờ 05 tiết/ học kỳ/ giáo viên. Các tiết dạy tốt phải được soạn giảng trên phần mềm **PowerPoint hoặc Active**, ứng dụng tốt CNTT và sử dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực hiệu quả.

b. Thực hiện chuyên đề:

Thông nhất trong tổ, nhóm, chọn những nội dung mới, những vấn đề khó cần có sự nghiên cứu tìm giải pháp để thực hiện phù hợp, hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

Mỗi tổ thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/1 HK/ Tổ.

c. Tổ chức ngoại khóa bộ môn:

Theo đặc thù bộ môn, tổ chuyên môn triển khai hoạt động ngoại khóa để giúp học sinh trải nghiệm; để bổ sung kiến thức bộ môn, kiến thức liên môn; để nâng cao hiệu quả giảng dạy, sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

Mỗi bộ môn thực hiện ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa cho học sinh trong năm học thông qua sinh hoạt các chuyên đề, tham quan dã ngoại, các hội thi...theo lịch chung toàn trường.

12. Công tác thiết bị, thư viện

a. Thiết bị

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

- Có kế hoạch sắp xếp, quản lý tài sản thiết bị một cách khoa học. Cán bộ thiết bị cùng với tổ chuyên môn căn cứ vào chương trình dạy học các bộ môn xây dựng kế hoạch phục vụ ĐDDH. Phát huy triệt để ĐDDH hiện có. Nhà trường ưu tiên đầu tư kinh phí sắm sửa thêm thiết bị dạy học, mô hình, mẫu vật, hóa chất đảm bảo nhu cầu của quá trình dạy học. Phát huy tối đa hiệu quả của các phòng chức năng: phòng bộ môn lý, hóa, sinh, công nghệ, tin học. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học trong nhóm bộ môn, tổ chuyên môn.

- Tiếp nhận các trang thiết bị mới được cấp, cập nhật hồ sơ để quản lý các thiết bị dạy học. Sắp xếp, quản lý tốt phòng học bộ môn và thiết bị dạy học.

- Đảm bảo sử dụng hiệu quả đồ dùng và trang thiết bị dạy học hiện có. Thực hiện đầy đủ các tiết thực hành thí nghiệm theo kế hoạch giảng dạy của bộ môn.

b. Thư viện

- Có kế hoạch sắp xếp, quản lý sách báo một cách khoa học, xử lý kịp thời các đầu sách mới nhập trước khi đưa ra sử dụng. Đẩy mạnh xây dựng chương trình giới thiệu sách báo và phục vụ bạn đọc. Đẩy mạnh phong trào đọc sách trong giáo viên và học sinh. Phục vụ tốt tài liệu cho chương trình ngoại khóa,

báo cáo chuyên đề, đồ vui để học, Văn học- Học văn, chương trình sinh hoạt kỷ niệm các ngày lịch sử trọng đại trong năm.

- Phát động phong trào ủng hộ xây dựng thư viện trong giáo viên và học sinh để bổ sung thêm nguồn sách theo yêu cầu thư viện. Đặt mua các loại báo cần thiết phục vụ nhu cầu giảng dạy. Trong năm nhà trường ưu tiên đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách để bổ sung CSVC, mua thêm sách cho thư viện.

- Cán bộ thư viện kết hợp với thiết bị có biện pháp quản lý và phục vụ mạng internet để giáo viên và học sinh khai thác thông tin phục vụ nhu cầu dạy học.

- Nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng “Văn hóa đọc” và hình thành thói quen, sở thích và kỹ năng đọc sách cho học sinh.

* Chỉ tiêu:

- Bộ phận Thư viện, Y tế, Thiết bị xếp loại hoàn thành tốt trở lên.

- Vận động 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác, đúng thời gian.

13. Công tác duy trì PCGD THCS:

- củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bậc THCS mức 3.

14. Về Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên TPT, giáo viên GDTC và giáo viên Nhạc để củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ lợi ích việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Bơi, Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, ...

- Bố trí Phòng Y tế đảm bảo vệ sinh, mua sắm đầy đủ các dụng cụ Y tế thiết yếu phục vụ nhu cầu của HS, GV. Phân công tổ văn phòng phụ trách y tế học đường.

15. Công tác Phòng chống tham nhũng:

- Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng CP.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong

công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

16. Công tác kiểm tra nội bộ:

- BGH xây dựng quy trình kiểm tra nội bộ theo đúng Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 05/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục; Tổ chức thanh kiểm tra nội bộ trường học: Toàn diện (35%), CĐ (65%).

- Nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; các Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra.

- BGH phối hợp cùng TTCM thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch; kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ CM về việc thực hiện nhiệm vụ.

17. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn QG

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo nhằm duy trì chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường;

18. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và xây dựng môi trường sư phạm văn minh, an toàn, lành mạnh:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc CTGDPT 2018. Ban hoạt động NGLL duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Tổ chức cho học sinh học tập nội quy nhà trường; triển khai quy chế đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỉ luật học sinh cho phụ huynh và học sinh nắm rõ; chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Vận động giáo viên, học sinh chấp hành tốt pháp luật nhà nước, tích cực tham gia hoạt động xã hội, thực hiện tốt an toàn giao thông, chủ động ngăn chặn các tiêu cực xã hội xâm nhập học đường.

Tổ chức có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống thông qua kỉ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Giáo dục học sinh ý thức học tập, lễ phép, thực hiện tốt nội quy nhà trường, nêu cao tinh thần tập thể, trách nhiệm bản thân và cộng đồng, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng, văn minh trong giao tiếp.

Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể tại địa phương đảm bảo học sinh "An toàn đến trường". Xây dựng và giáo dục các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh, tăng cường giáo dục kỷ luật tích cực. Tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, bài trừ và ngăn chặn kịp thời các hành vi đồi bại không thân thiện trong nhà trường.

19. Công tác lãnh đạo nhà trường, xây dựng đội ngũ giáo viên

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Phối hợp với tổ chức, hội đoàn thể, bộ phận chuyên môn trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần..

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn đề bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trong năm học

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, tạo điều kiện, động viên đội ngũ tham gia các lớp Đại học, sau đại học, các lớp quản lý, ngoại ngữ, trung cấp chính trị để nâng cao nhận thức, chuyên môn, tay nghề đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập theo thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

Quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn về kinh nghiệm quản lý; giỏi về chuyên môn; quan tâm bồi dưỡng giáo viên

mới, giáo viên trẻ. Chú ý bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực và vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp.

20. Công tác thông tin 2 chiều.

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo cho Phó hiệu trưởng về tình hình của tổ, có ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường. Phó hiệu trưởng báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên hệ thống Edu.vn và Wedsite của trường <http://thcstranhungdaont.edu.vn/>

- Cập nhật hệ thống thông tin chính quyền điện tử của TP Đà Nẵng:

<https://cqdt.danang.gov.vn/>

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

VI. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Đối với học sinh: Đạt kết quả chất lượng giáo dục cụ thể

Kết quả	Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Học lực	879	220	25%	282	32%	352	40%	25	3%
Rèn luyện	879	765	87%	106	12%	8	1%	0	0%

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm: Xếp loại khá tốt đạt 99% trở lên

- Kết quả xếp loại học lực học: Đạt 97% TB trở lên

- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau kiểm tra lại 100%.

- Tỷ lệ học sinh lưu ban : 0%

- Kết quả TNTHCS: Đạt 100%

- Kết quả đồ lớp 10/ chuyên: 02 em

- Tỷ lệ HS bỏ học: Không quá 0,5%

- Tham gia thi HSG các cấp

2. Đối với giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng; thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn của nhà trường và chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ; nghiên cứu kỹ CTGDPT năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, kế hoạch bài học phù hợp phẩm chất và năng lực học sinh.

- Đạt chất lượng giáo dục các môn học cụ thể như sau:

TT	Môn	Năm 2024 -2025 (% TB trở lên)	Chỉ tiêu 2025-2026 (%TB trở lên)
01	Toán	92,43	95 %
02	Ngữ văn	96,47	97 %

03	Tiếng Anh	96,85	97 %
04	KHTN	91,3	95 %
05	LS&ĐL	87,01	95 %
06	Công nghệ	99,37	99,5 %
07	Tin học	99,75	99,8 %
08	GDCD	99,75	99,8%
09	GDTC	100	100 %
10	Nghệ thuật	99,5	100%
11	GDDP	98,99	100%
12	HĐTNHN	99,8	100%

3. Kết quả thi đua cuối năm học:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 09 người (20% tổng CBGVNV)
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 15 CBGVNV
- Chiến sĩ thi đua cấp TP: 01
- 100% GV-NV- NLĐ đạt LĐTT
- 100% GV-NV- NLĐ đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành tốt trở lên
- 100% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên.
- 100% GV đạt chuẩn đào tạo Đại học trở lên theo đúng lộ trình.
- 100% giáo viên lên lớp sử dụng đồ dùng dạy học.
- 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, cam kết không dạy thêm trái quy định
- 100% giáo viên đăng ký và thực hiện tốt “ Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
- Phong trào viết Sáng kiến: Phần đầu đạt 10 SK cấp xã và 02 KS cấp thành phố.
- Tập thể: Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Liên đội: Liên đội xuất sắc.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Trần Hưng Đạo năm học 2025-2026. Đề nghị các tổ, bộ phận CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP ĐN;
- UBND xã NT;
- Ban đại diện CMHS;
- CBGVNV toàn trường;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HĐT**



Phạm Hồng Hoa

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO
PHỤ LỤC 1
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018
LỚP 6,7,8,9

Nội dung giáo dục		Số tiết/ năm học			Ghi chú	
Ngữ văn		140			4 tiết/tuần	
Toán		140			4 tiết/tuần	
Tiếng Anh		105			3 tiết/tuần	
Giáo dục công dân		35			1 tiết/tuần	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	53(L7,9) 52(L6,8)			105 tiết	
	Địa lý	52 (L7,9) 53 (L6,8)				
Khoa học tự nhiên		Lớp 6	Lớp7	Lớp 8	Lớp 9	140 tiết
	Hóa học	33	33	45	54	
	Vật lý	46	41	42	41	
	Sinh học	53	58	47	37	
	Kiểm tra	8	8	8	8	
Công nghệ 6,7		35			1 tiết/tuần	
Công nghệ 8,9		52			1,5 tiết /tuần	
Tin học		35			1 tiết/tuần	
Giáo dục thể chất		70			2 tiết /tuần	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35				

	Mĩ thuật	35	70 tiết
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + Sinh hoạt lớp	70	105 tiết
	Chủ đề	35	
Giáo dục địa phương		35	

Tổng số tiết học/năm học	1015 - lớp 6,7 1032 - lớp 8,9
Tổng số tiết học trung bình/tuần	29 tiết - lớp 6,7 29,5 tiết – lớp 8,9

PHỤ LỤC 2

QUY ĐỊNH SỐ ĐẦU ĐIỂM KIỂM TRA TỐI THIỂU
Chương trình GDPT 2018 (Lớp 6,7,8,9)

TT	Môn	LỚP 6,7,8							
		HK 1				HKII			
		Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra định kỳ		TS cột KT	Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra định kỳ		TS cột KT
			Giữa kỳ	Cuối kỳ			Giữa kỳ	Cuối kỳ	
01	Toán	4	1	1	6	4	1	1	6
02	Ngữ văn	4	1	1	6	4	1	1	6
03	Tiếng Anh	4	1	1	6	4	1	1	6
04	GDCD	2	1	1	4	2	1	1	4
05	Lịch sử và Địa lý	4	1	1	6	4	1	1	6
06	Khoa học tự nhiên	4	1	1	6	4	1	1	6
07	Công nghệ	2 (3)	1	1	4(5)	2(3)	1	1	4(5)
08	Tin học	2	1	1	4	2	1	1	4
09	Giáo dục thể chất	2	1	1	4	2	1	1	4
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	1	1	4	2	1	1	4
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	2	1	1	4	2	1	1	4
12	Giáo dục địa phương	2	1	1	4	2	1	1	4

Đối với môn Công nghệ 8 là số liệu trong dấu ngoặc đơn.

PHỤ LỤC 3
PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN LỚP 6 - HỌC KỲ I																				
Môn học		TUẦN																		Tổng thời lượng /môn
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Anh văn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
GCCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
LS& ĐL		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
KHTN	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	26	
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	28	
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
HĐTN – HN	CC- SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
	TNCĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	522

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN LỚP 6 – HỌC KỲ 2																			
Môn học		TUẦN																Tổng thời lượng /môn	
		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34		35
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Anh văn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
GD&CD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
LS& ĐL		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
GD&DP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
KHTN	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
HĐTN- HN	CC- SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
	TN&Đ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	29	493

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN LỚP 7 – HỌC KỲ I																			
Môn học	TUẦN																		Tổng thời lượng /môn
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Anh văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS&ĐL	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
KHTN	Lý	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	26
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN – HN	CC -SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc trên tuần	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	522

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN LỚP 7 – HỌC KỲ 2																		
Môn học	TUẦN																	Tổng thời lượng /môn
	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Anh văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
LS& ĐL	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
KHTN	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN– HN	CC - SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	29	493

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN LỚP 8 – HỌC KỲ I																				
Môn học		TUẦN																		Tổng thời lượng /môn
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Anh văn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS& ĐL		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
KHTN	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	31
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	1	21
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN – HN	CC - SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc trên tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	522

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN LỚP 8 – HỌC KỲ II																		
Môn học	TUẦN																	Tổng thời lượng /môn
	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Anh văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
LS& ĐL	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
KHTN	Lý	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	24
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Sinh	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	27
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN -HN	CC - SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	28	30	28	30	28	30	28	30	28	31	29	31	29	31	29	31	30	600

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN LỚP 9 – HỌC KỲ I																				
Môn học		TUẦN																		Tổng thời lượng /môn
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Anh văn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS& ĐL		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
KHTN	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN – HN	CC - SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc trên tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	522

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN LỚP 9 – HỌC KỲ II																		
Môn học	TUẦN																	Tổng thời lượng /môn
	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Anh văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
LS& ĐL	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
KHTN	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN –HN	CC - SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	28	30	28	30	28	30	28	30	28	31	29	31	29	31	29	31	30	600

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC HỌC SINH

Tháng	Nội dung công tác	Người phụ trách
9	- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong ngành giáo dục - Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm. - Phối hợp với công an xã tuyên truyền luật an toàn giao thông, Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12/6/2018, phòng ngừa nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, AIDS, ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, công an, Giáo viên, học sinh
10	- Phát động phong trào “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2026, định hướng đến năm 2030” Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ https://itrithuc.vn/. - Tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tăng cường phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước. trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông - Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống, câu lạc bộ tiếng Anh	- Hiệu trưởng - Chi đoàn-Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh Tổ KHXH Các CLB
11	- Tổ chức phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	- Hiệu trưởng - Ban HĐNGLL,

	- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá: Làm tập san, TDTT... - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Chi đoàn, Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
12	- Thi đua chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12. - Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về công tác phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy bạo lực học đường. - Triển khai chương trình phối hợp bảo vệ và phát huy giá trị Di tích lịch sử tại địa phương. Tổ chức Lễ thấp nền tri ân, dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ nhằm giáo dục truyền thống cho học sinh.	- Hiệu trưởng -Phối hợp: Đội thiếu niên, Sở văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo viên, học sinh
1	- Sơ kết HKI - Sơ kết việc thực hiện các cuộc vận động. - Sơ kết việc thực hiện quy chế phối hợp với Công an - Họp PHHS cuối HKI	- Hiệu trưởng - Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
2	- Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:3/2 - Tổ chức “Mừng Đảng, Mừng xuân”. - Tổ chức chăm lo tết Nguyên Đán năm 2025	- Hiệu trưởng - Đoàn- Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
3	- Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 - Tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật về phụ nữ. - Truyền thông về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học-Tăng cường công tác ANTT trong và ngoài nhà trường - Tổ chức Trại kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3	- Đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
4	- Kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước - Giỗ tổ Hùng Vương - Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tư vấn nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.	- Đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
5	- Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư	- Hiệu trưởng

	tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc” - Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào, công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh. - Xét thi đua năm học 2025-2026 - Tổ chức lễ tổng kết năm học	- Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
--	---	--

NỘI DUNG CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ HỌC SINH

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 9	- Ổn định nề nếp học tập. - Tư vấn về việc học, sinh hoạt của HS. - Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Tổ tư vấn - GVCN
Tháng 10	- Tư vấn về tình bạn, tình yêu, tình mẫu tử và các quan hệ xã hội. - Tư vấn về kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả cho học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Kỹ năng giao tiếp ứng xử - Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên	- GVCN - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN lớp
Tháng 11	- Tư vấn về ứng xử văn hóa hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Tư vấn sức khỏe tâm lý	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 12	- Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. - Giáo dục phòng tránh các tệ nạn xã hội.	- Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên
Tháng 1	- Tư vấn cách phòng, tránh xâm hại tình dục trẻ em - Tư vấn khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè và mối quan hệ xã hội khác - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 2	- Kỹ năng phòng, tránh bạo lực học đường - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý
Tháng 3	- Tư vấn xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong thời đại ngày nay - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 4	- Tư vấn về thẩm mỹ - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 5	- Tư vấn cho học sinh lớp 9 lựa chọn trường cấp 3 theo đúng năng lực và học vấn. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Cán bộ tư vấn hướng nghiệp của một số trường ĐH, - Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên

PHỤ LỤC 06

CÁC CHỦ ĐỀ DẠY HỌC STEM

STT	Môn	Tên bài	Hình thức dạy học	Ghi chú
1	Toán 7	Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	Tích hợp STEM	Tích hợp STEM
2	Khoa học tự nhiên 9	Chủ đề: Chế tạo động cơ điện một chiều	Tích hợp STEM	Vật lý
		Chủ đề: Kim loại (Làm sản phẩm hoa, hộp bút, bình hoa, ... từ vỏ lon bia)	Tích hợp STEM	Hoá học
		Bài 20. Thực hành: Quan sát và lắp ráp mô hình ADN	Tích hợp STEM	Sinh học
3	Khoa học tự nhiên 8	Bài 12: Phân bón hoá học (tác dụng của phân bón hoá học với đất đối với cây trồng)	Tích hợp STEM	Hoá học
		Hệ vận động	Tích hợp STEM	Sinh học
4	Khoa học tự nhiên 7	Bài 20. Chế tạo nam châm điện. Chế tạo chuông điện sử dụng để báo thời gian ra vào lớp (Có kết hợp mạch định thời gian mềm)	Tích hợp STEM	Vật lý
5	Công nghệ 6	Chủ đề: Thời trang		
6	Công nghệ 7	Bài 16: Thực hành: Lập kế hoạch nuôi cá cảnh	Bài học STEM	
7	Công nghệ 9	Bài 9: Lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn (tuần 22, 23, 24)	Tích hợp STEM	

NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH, NĂM HỌC 2025-2026			
GV các môn học có tích hợp thực hiện			
Môn học	Khối	Tiết_Bài số...: Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
PM Lịch sử	6	Tiết 3: Bài 3: Thời gian trong lịch sử.	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
		Tiết 28, 29, 30: Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.	Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
		Tiết 34, 35, 36, 37, 38: Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
		Tiết 43, 44, 45: Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X	Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
	7		Giáo dục lòng tự hào tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong đấu tranh chống ngoại xâm.
		Tiết 50, 51: Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI.	Giới thiệu hoạt động hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.
	8	- Tiết 12, 13, 14: Bài 8: Phong trào Tây Sơn.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 30, 31: Bài 14: Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ X.	- Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.
		- Tiết 36, 37, 38: Bài 16: Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX).	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 39, 40, 41, 42: Bài 17: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 43, 44: Bài 18: Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

		- Tiết 45, 46, 47: Bài 19: Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917.	- Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.
		- Tiết 31, 32: Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954.	- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.
	9	- Tiết 35, 36: Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975.	- Giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
		- Tiết 37, 38: Bài 18: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
		- Tiết 49, 50: Chủ đề chung: Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
PM Địa lý	6	- Tiết 5: Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ.	- Địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
		- Tiết 32, 33: Bài 21: Biển và Đại dương	- Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
	7	- Tiết 11, 12, 13, 14: Bài 5: Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	- Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.
		- Tiết 17, 18, 19, 20: Bài 7: Bản đồ chính trị Châu Á. Các khu vực của châu Á.	- Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.
		- Tiết 1, 2: Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	- Giới thiệu một số mốc quốc giới.
	8	- Tiết 38, 39, 40, 41, 42: Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam.	- Giới thiệu một số mốc quốc giới.
		- Tiết 47, 48, 49, 50: Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	- Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

	9	- Tiết 10, 11, 12: Bài 7: Công nghiệp;	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trong công nghiệp.
		- Tiết 16, 17: Bài 9: Dịch Vụ	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trong dịch vụ.
		- Tiết 50, 51: Bài 22: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo.	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển đảo.
NGŨ VẦN	6	- Tiết 49, 50: Bài 4: Cây tre Việt Nam.	- Một số hình ảnh, video về cây tre gắn liền với dân tộc Việt Nam qua các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Sự sáng tạo của dân tộc trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Bồi dưỡng ý thức bảo vệ Tổ quốc, biết trân trọng và phát huy truyền thống dân tộc.
		- Tiết 57, 58: Bài 5: Cô Tô	- Một số hình ảnh, video về biển đảo Việt Nam. Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia.
		- Tiết 73, 74: Bài 6 Thánh Gióng	- Một số hình ảnh về cách sử dụng sáng tạo vũ khí tự tạo của nhân dân trong chiến tranh: Gậy tre, chông tre... Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, truyền thống chống giặc ngoại xâm.
	7	Tiết 14,15: Bài 2: Đồng dao mùa xuân	Một số hình ảnh, video về người lính trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm
		Tiết 17, 18: Bài 2 Gặp lá cơm nếp.	Giáo dục biết ơn người lính
		Tiết 43, 44: Bài 4 Mùa xuân nho nhỏ	Một số hình ảnh, video về người lính trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm.
		Tiết 46, 47: Bài 4 Gò me.	Giáo dục tình yêu nước, ý thức góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước từ những việc làm cụ thể của bản thân
		Tiết 94: Bài 7: Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật đến một nhân vật lịch sử.	Tư liệu, video, câu chuyện có thật liên quan đến nhân vật lịch sử, giáo dục lòng biết ơn và tự hào về nhân vật lịch sử.

		Tiết 96: Bài 7 Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.	Một số hình ảnh, video về lợi ích và tác hại của mạng xã hội, một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.
		Tiết 118, 119: Bài 9 Lễ rửa làng của người Lô Lô.	Một số hình ảnh, video về phong tục tập đa dạng ở nước ta, tôn trọng phong tục tập quán, tín ngưỡng của người khác theo qui định của pháp luật.
	8	- Tiết 3: Bài 1: Lá cờ thêu sáu chữ vàng.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 26, 27: Bài 3: Văn bản: Hịch tướng sĩ.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 29, 30: Bài 3: Văn bản: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tiết 87: Bài 7: Văn bản: Đồng chí.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. - Giới thiệu một số cột mốc giới, đánh dấu chủ quyền đất nước bằng hình ảnh bản đồ, cột mốc biển đảo..
		- Tiết 89, 90: Bài 7: Văn bản: Lá đỏ.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. - Giới thiệu một số cột mốc giới, đánh dấu chủ quyền đất nước bằng hình ảnh bản đồ, cột mốc biển đảo..
		- Tiết 91, 92: Bài 7: Văn bản: Những ngôi sao xa xôi.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. - Trách nhiệm của học sinh tham gia

			xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
	9	- Tiết 1,2,3: Bài 1: Văn bản: Chuyện người con gái Nam Xương	- Giáo dục học sinh hiểu hậu quả của chiến tranh, hiểu rằng công dân đến tuổi trưởng thành phải thực hiện nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng ra đi khi Tổ quốc cần để ngăn chặn kẻ thù bảo vệ Tổ Quốc. Người ở nhà là hậu phương vững chắc để người ra đi hoàn thành tốt nghĩa vụ của mình
		Tiết 8: Văn bản 3: Sơn Tinh-Thủy Tinh	- Giáo dục học sinh hiểu được ước mơ chế ngự thiên tai của người Việt cổ đã thể hiện được rằng từ xa xưa cha ông ta đã có ý thức trách nhiệm bảo vệ an ninh tổ quốc, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân, xây dựng đất nước giàu mạnh. Thế hệ trẻ cần gìn giữ và phát huy ý thức trách nhiệm đó trong thời đại mới.
		Tiết 13,14,15: Bài 2: Văn bản 1: Nỗi niềm chinh phụ	- Giáo dục học sinh hiểu được hậu quả của chiến tranh, hiểu rằng bảo vệ Tổ quốc, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân là nghĩa vụ thiêng liêng.
		Tiết 100,101,102: Bài 8: Đấu tranh cho một thế giới hòa bình	- Giáo dục học sinh hiểu tác hại ghê gớm của CTHN. Và chúng ta cần chung tay bảo vệ hòa bình thế giới, điều đó có ý nghĩa quan trọng đối với quốc gia, mỗi con người.

		Tiết 110: Bài 8: Văn bản: Bài ca chúc tết thanh niên	- Giáo dục cho học sinh về trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam(Đấu tranh cho một thế giới hòa bình)
Giáo dục công dân	6	- Tiết 1,2,3: Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
		- Tiết 28,29: Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
		- Tiết 32,33: Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.
	7	Tiết 1,2,3: Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	Một số tấm gương anh hùng cứu nước của dân tộc ta.
		Tiết 12,13,14: Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Giới thiệu một số di sản văn hóa lớn của Việt Nam, giáo dục về trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn di sản văn hóa đất nước.
		Tiết 19,20,21,22: Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường	Ý thức trách nhiệm phòng, chống bạo lực học đường.
		Tiết 27,28,29,30: Bài 9: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội	Giới thiệu những tấm gương cá nhân và tập thể góp phần bảo vệ trật tự an toàn xã hội, một số điều luật về Phòng, chống tệ nạn xã hội.
	8	Tiết 1,2,3: Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		Tiết 12,13,14: Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Nêu gương cá nhân hoặc tập thể góp phần bảo vệ môi trường. Đưa ra những minh chứng cụ thể nếu cá nhân, tập thể nào hủy hoại môi trường sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của Pháp luật.
		Tiết 19,20,21,22: Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình	Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.

		Tiết 27,28,29,30: Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí và các chất độc hại	Bảng hình ảnh về các vụ tai nạn, cháy nổ gây ra, chỉ rõ một số điều luật về phòng chống cháy nổ và các chất độc hại.
	9	- Tiết 1,2,3 Bài 1: Sông có lí tưởng	- Giới thiệu một số bài hát về những anh hùng dân tộc và ca ngợi truyền thống của Quân đội, Công an nhân dân Việt Nam. - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng bảo vệ Tổ quốc.
		- Tiết 6,7 Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
		- Tiết 11,12,13 Bài 5: Bảo vệ hòa bình	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. - Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam. - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
		- Tiết 27,28,29,30 Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
NGHỆ THUẬT (MT)	6	- Tiết 11, 12: Chủ đề: Lễ hội quê hương: Bài 2: Trang phục trong lễ hội.	- Hình ảnh, video hoạt động trong một số lễ hội ở Việt Nam. Giới thiệu một số tác phẩm nghệ thuật có hình ảnh về trang phục trong lễ hội ở Việt Nam. Giáo dục học sinh biết yêu quý, trân trọng những nét văn hóa truyền thống của dân tộc, có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp bản sắc văn hóa dân tộc.
		- Tiết 13, 14: Bài 3: Hoạt cảnh ngày hội.	- Tranh, ảnh, video về các lễ hội truyền thống ở Việt Nam, một số mẫu nhân vật giấy hoặc vải kèm hoạt cảnh minh họa. Giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp bản sắc văn hóa dân tộc.

	7	Tiết 5, 6, 7, 8, 9, 10: Chủ đề: Nghệ thuật Trung đại Việt Nam	- Hình ảnh họa tiết thời Lý, hình ảnh rồng Việt Nam thời Trung Đại, hình ảnh các họa tiết dân tộc và trang phục áo dài Việt Nam, hình ảnh một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Việt Nam thời trung đại. Giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn, phát huy, bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.
	8	Tiết 13, 14, 15, 16: Chủ đề: Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam.	- Hình ảnh các họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam, khuôn in mẫu với hình họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam, hình ảnh về một số trang phục của dân tộc thiểu số Việt Nam, bài thiết kế mẫu trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam. Giáo dục học sinh biết được trách nhiệm của các nhân trong việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống cũng như trong học tập, sáng tạo.
	9	Tiết 19, 20, 21, 22: Chủ đề: Tạo hình nhân vật và sân khấu biểu diễn rối dây.	- Hình ảnh, video về nghệ thuật múa rối ở Việt Nam, sản phẩm rối dây mẫu để học sinh quan sát. Giáo dục học sinh có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống, có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối.
	Nghệ thuật (phân môn Âm nhạc)	6	Tiết 16: Bài 4: Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm Bài ca hy vọng. Qua phần tìm hiểu tác giả và tác phẩm Bài ca hy vọng, HS có niềm tin đề vượt qua khó khăn và hướng tới tương lai tươi đẹp. Ghi nhớ những công lao to lớn của thế hệ trước để lại. Từ đó có ý thức bảo vệ, xây dựng quê hương đất nước bằng những việc làm thiết thực. - Lồng ghép, QP&AN: Học sinh nghe và cảm nhận nội dung tác phẩm Bài ca hy vọng.

		- Tiết 32: Bài 8: Học hát bài Bác Hồ - Người cho em tất cả.	Qua giai điệu, lời ca của bài hát Bác Hồ - Người cho em tất cả, HS thêm kính trọng, biết ơn Bác Hồ kính yêu - Người đã mang cho các em thiếu nhi và nhân dân Việt Nam cuộc sống độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Từ đó các em có thêm tình yêu quê hương đất nước và con người Việt Nam - Lồng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh về đất nước Việt Nam tươi đẹp.
		Tiết 33: Bài 8: Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát Như có bác trong ngày đại thắng qua kể chuyện âm nhạc “Âm vang một khúc khải hoàn ca”	- Qua giai điệu, lời ca và hoàn cảnh ra đời của bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng giáo dục HS lòng yêu nước, tình nhân ái, lòng tự hào về lịch sử và truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. - Lồng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh về đất nước Việt Nam qua các thời kì chiến tranh.
	7	- Tiết 7: Bài 2: Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát Nhạc rừng.	- Lồng ghép kiến thức QPAN qua việc cảm nhận về nội dung bài hát Nhạc rừng. Các em thấy được hình ảnh người chiến sĩ lạc quan yêu đời với tâm hồn vui phơi phới. Từ đó các em có thêm tình yêu quê hương đất nước. - Lồng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh các chiến sĩ, về đất nước Việt Nam qua các thời kì chiến tranh.
		- Tiết 12: Bài 3: Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc.	- Lồng ghép kiến thức QPAN qua nghe bài hát Năm anh em trên một chiếc xe tăng. Các em thấy được hình ảnh, sức mạnh người chiến sĩ luôn chiến đấu hết mình để bảo vệ tổ quốc Việt Nam. Từ đó các em có thêm tình yêu quê hương đất nước. - Lồng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về bài hát,

			hình ảnh các chiến sĩ, về đất nước Việt Nam qua các thời kì chiến tranh.
	8	- Tiết 5: Bài 2: Học hát bài: Nơi ấy Trường Sa; Nghe nhạc: Bài hát Nơi đảo xa.	Giáo dục cho HS tình yêu quê hương, đất nước và ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. - Lồng ghép, tích hợp. - Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh về đất nước Việt Nam.
	9	- Tiết 1: Bài 1: Học hát bài: Nổi vòng tay lớn. - Tiết 3: Bài 1: Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng; Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Huy Du và bài hát Đường chúng ta đi.	Giáo dục HS có tinh thần đoàn kết để góp phần xây dựng một đất nước có cuộc sống yên vui, hòa bình, thống nhất và phát triển Một số tranh ảnh, video về bài hát, hình ảnh các chiến sĩ, về đất nước Việt Nam qua các thời kì chiến tranh. Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh hoặc video về sự đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Giáo dục học sinh biết quý trọng những tình cảm thiêng liêng, sự hy sinh vất vả của quân và dân trong thời kì kháng chiến. Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: Cho học sinh nghe bài hát Đường chúng ta đi và xem video tư liệu “Thời lửa đạn”
HĐTN, HN	6	- Tiết 31, 32, 33: Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân (Nội dung 2: Ứng phó với thiên tai).	Hình ảnh, video, tài liệu về thiên tai, nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của các loại thiên tai. Giáo dục học sinh cách phòng tránh, ứng phó và tự bảo vệ bản thân và gia đình trong một số tình huống thiên tai gặp phải.

	- Tiết 70, 71, 72, 73, 74, 75, 78, 79, 80, 81: Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Hình ảnh, video, tài liệu về cảnh quan thiên nhiên và môi trường. Nêu được những tác động của thiên tai đến con người và đất nước. Giáo dục học sinh về biến đổi khí hậu, không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ các động vật quý hiếm, các việc làm để bảo vệ thiên nhiên.
7	Tiết 75, 76, 77: Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Hình ảnh, video, tài liệu về truyền thống quê hương; giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. Giáo dục học sinh về lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước; sống nhân ái, trách nhiệm. Học sinh trưng bày sản phẩm giới thiệu được truyền thống đáng tự hào của quê hương.
8	Tiết 4, 5, 6: Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Hình ảnh, video, tài liệu về phòng tránh bắt nạt học đường. Giáo dục học sinh nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng tránh bắt nạt học đường. Triển lãm hình ảnh với chủ đề "Lớp học không bắt nạt".
9	- Tiết 22, 23, 24; Chủ đề: Trách nhiệm với bản thân	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

PHỤ LỤC 8

NỘI DUNG CÁC CHỦ ĐỀ TỔ CHỨC TIẾT HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

Tháng	Chủ đề	Tên chủ đề	Lớp	Nội dung hoạt động
9	1	Em với nhà trường	6	1.Lớp học mới của em 2.Truyền thống trường em 3.Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường mới 4.Em và các bạn
			7	1. Phát triển mối quan hệ hòa đồng, hợp tác với thầy cô và các bạn. 2. Tự hào truyền thống trường em.
			8	1. Xây dựng và giữ gìn tình bạn 2. Phòng, tránh bắt nạt học đường 3. Xây dựng truyền thống nhà trường
			9	1. Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với các bạn thầy cô 2. Phòng chống bắt nạt học đường 3. Xây dựng truyền thống nhà trường và lập kế hoạch lao động công ích
10	2	Khám phá bản thân	6	1.Em đã lớn hơn 2.Đức tính đặc trưng của em 3.Sở thích và khả năng của em 4.Những giá trị của bản thân
			7	1. Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi. 2. Kiểm soát cảm xúc của bản thân.
			8	1. Tính cách và cảm xúc của tôi 2. Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi
			9	1. Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân 2. Khám phá khả năng thích nghi của bản thân
11	3	Trách nhiệm với bản thân	6	1.Tự chăm sóc bản thân 2.Ứng phó với thiên nhiên
			7	1. Vượt qua khó khăn. 2. Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.
			8	1. Sống có trách nhiệm 2. Kỹ năng từ chối
			9	1. Trách nhiệm với nhiệm vụ được giao

				2. Ứng phó với căng thẳng và áp lực
12	4	Rèn luyện bản thân	6	1.Góc học tập của em 2.Sắp xếp nơi ở của em 3.Giao tiếp phù hợp 4. Chi tiêu hợp lí.
			7	1. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng. 2. Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ. 3. Quản lý chi tiêu.
			8.	1. Người tiêu dùng thông thái 2. Nhà kinh doanh nhỏ 3. Rèn luyện sự tự chủ
			9	1. Tạo động lực cho bản thân 2. Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý
01	5	Em với gia đình	6	1.Động viên, chăm sóc người thân trong gia đình 2.Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình 3.Em làm việc nhà
			7	1. Kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. 2. Kế hoạch lao động tại gia đình. 3. Lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình.
			8	1. Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử để người thân hài lòng 2. Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình
			9	1. Tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và giải quyết bất đồng trong gia đình 2. Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình 3. Biện pháp phát triển kinh tế gia đình
02	6	Em với cộng đồng	6	1.Thiết lập quan hệ với cộng đồng 2.Em tham gia hoạt động thiện nguyện 3.Hành vi có văn hóa nơi công cộng 4.Truyền thống quê em
			7	1. Giao tiếp ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt. 2. Tham gia hoạt động thiện nguyện. 3. Tự hào truyền thống quê hương.
			8	1. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương 2. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện

				nguyên
			9	1. Xây dựng và phát triển cộng đồng 2. Khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội 3. Truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường
3	7	Em với thiên nhiên và môi trường	6	1. Khám phá cảnh quan thiên nhiên 2. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 3. Ứng phó với biến đổi khí hậu.
			7	1. Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. 2. Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
			8	1. Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. 2. Truyền thông và biện pháp để phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương
			9	1. Việt Nam – Tổ quốc tôi 2. Phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường
4	8	Khám phá thế giới nghề nghiệp	6	1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta. 2. Khám phá nghề truyền thống ở nước ta. 3. Trải nghiệm nghề truyền thống.
			7	1. Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương.
			8	1. Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại
			9	1. Nghề em quan tâm
5	9	Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề	6	1. Em với nghề truyền thống 2. Em tập làm nghề truyền thống 3. Trổ tài chế biến món ăn truyền thống
			7	1. Phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề ở địa phương
			8	1. Hứng thú nghề nghiệp 2. Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp.
			9	1. Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương 2. rèn luyện, phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp

PHỤ LỤC 9

QUY ĐỊNH THỜI LƯỢNG KIỂM TRA ĐỊNH KỲ LỚP 6,7,8,9

TT	Môn	Thời lượng	Ghi chú
1	Toán	90 phút	
2	Ngữ văn	90 phút	
3	KHTN	90 phút	
4	Lịch sử và Địa lí	60 phút	
5	Tiếng Anh	60 phút	
6	Công nghệ	45 phút	
7	Tin học	45 phút	
8	GDCD	45 phút	
09	Thể dục	45 phút	
10	Mĩ thuật	45 phút	
11	Âm nhạc	45 phút	

PHỤ LỤC 10

PHÂN CÔNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI- NH 2025-2026

Stt	Họ và tên	Môn	Lớp	Ghi chú
1	Lê Thị Hà	Toán	9	
2	Trần Thị Thu Thảo	Văn	9	
3	Trần Thị Luynh	Anh	9	
4	Võ Thị Tuyết Hoa	KHTN (Lý) + Stem	9	
5	Nguyễn Thị Tuyền	KHTN (Hoá)	9	
6	Võ Thị Hồng Hương	KHTN (Sinh)	9	
7	Đỗ Thị Kim Tuyền	Lịch sử	9	
8	Lê Đình Trí	Địa lý	9	
9	Huỳnh Thị Học	Tin	9	

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**1. Số lượng giáo viên theo môn học**

TT	Môn	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	8	6	4	7	1	1	6	0	0
2	Văn	7	7	3	7	0	0	7	0	0
3	Anh	5	5	2	5	0	0	5	0	0
4	Lý	3	3	1	3	0	1	1	1	0
5	Hóa	2	2	0	3	0	0	4	0	0
6	Sinh	3	2	0	3	0	0	2	1	0
7	Công Nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Lịch sử	2	2	1	2	0	0	2	0	0
9	Địa lý	2	1	0	1	1	0	2	0	0
	Ls&ĐL	1	1	1	0	1	0	1	0	0
10	GD&ĐT	1	0	0	0	1	0	1	0	0
11	GDTC	3	0	3	3	0	0	3	0	0
12	Mĩ thuật	1	1	0	1	0	0	1	0	0
13	Âm nhạc	2	2	2	2	0	0	2	0	0
14	Tin	1	1	0	1	0	0	1	0	0
Tổng cộng		41	36	17	35	04	2	39	2	0

2. Số lượng BGH, nhân viên:

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	0	1	0	0
2	Phó HT	1	0	1	1	0	0	1		
3	Văn thư	1	1	1	1	0	0	1	1	0
4	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0
5	Thư viện	1	1	1	1	0	0	1	1	0
6	Thiết bị	1	1	0	1	0	0	1	1	0
7	Bảo vệ	2	0	0	0	2	0	0	0	2
Tổng cộng		8	7	3	6	2	0	4	3	2

STT	Tên tổ CM,VP	Số lượng	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	KHTN	18	Châu Ngọc Huy An	TTCM	
			Nguyễn Thị Lệ Ảnh	TPCM	
2	KHXH	14	Trần Thị Thu Thảo	TTCM	
			Lê Đình Trí	TPCM	
3	NN-NK	13	Trần Thị Luynh	TTCM	
			Nguyễn Thị Thu Hiền	TPCM	
5	Văn phòng	4	Lê Thị Minh Hương	TTVP	

DANH SÁCH CBGVNV NĂM HỌC 2025-2026

Stt	Tổ	TT	Họ và Tên	Chuyên môn	Số ĐT	TS	Ghi chú
1	BGH	1	Phạm Hồng Hoa	HT	0906567018	2	
2		2	Nguyễn Văn Quốc	PHT	0395939399		
3	KHTN	1	Châu Ngọc Huy An	Toán	0794597735	7	
4		2	Nguyễn Thị B.Phượng	Toán	0905358708		
5		3	Võ Thị Minh Tâm	Toán	0973016057		
6		4	Bùi Thị Thanh Thuý	Toán	0373029940		
7		5	Nguyễn Thị Thu Nhân	Toán	0902898482		
8		6	Lê Thị Hà	Toán	0364493278		
9		7	Bùi Thị Xuân Hoà	Toán	'0333373233		
10		8	Đoàn Tàu	HD Toán			
11		9	Nguyễn Thị Lệ Ảnh	Vật Lý	0774986316	3	
12		10	Võ Thị Tuyết Hoa	Vật Lý	0987897704		
13		11	Lương Thu Huyền	Vật Lý	0981842994		
14		12	Huỳnh Thị Học	Tin học	'0398933956	1	
15		13	Nguyễn Thị Tuyền	Hóa học	0349821483	2	
16		14	Huỳnh Thị Hòa	Hóa học	0376617781		
17		15	Dương Thị Vi	Sinh	'0362164127	3	
18		16	Lương Văn Bộ	Sinh	0337123889		
19		17	Võ Thị Hồng Hương	Sinh	0382667661		
20		18	Nguyễn Huyền Trang	Thiết bị	0935320126		
21	KHXH	1	Trần Thị Thu Thảo	Văn	0354255812	7	
22		2	Nguyễn Thị Hương	Văn	0396059404		
23		3	Phan Thị Hà Ni	Văn	0377889060		

24		4	Bùi Thị Thanh Nhân	Văn	0985607321		
25		5	Trần Thị Tường Vy	Văn	0905996622		
26		6	Trần Thị Ngọc Lan	Văn	'0328841267		
27		7	Cao Thị Hằng	Văn	0344346276		
28		8	Lê Đình Trí	Địa	0988201131	2	
29		9	Lữ Thị Lựu	Lịch sử	0353502591	2	
30		10	Đỗ Thị Kim Tuyền	Lịch sử	0383742486		
31		11	Phan Như Ánh Nguyệt	HD Địa	'0968628945		
32		12	Trần Thị Thủy	Thư viện	0376777507		
33	NN- NK	1	Trần Thị Luynh	Tiếng Anh	0844142710	5	
34		2	Lê Thị Kim Ánh	Tiếng Anh	0389013808		
35		3	Phạm Thị Mỹ Dung	Tiếng Anh	0355192136		
36		4	Huỳnh Thị Thu Sương	Tiếng Anh	0398531597		
35		5	Nguyễn T. Hiền Trang	Tiếng Anh	0374283495		
36		6	Bùi Khánh Luân	Thế dục	0395315605	3	
37		7	Trần Đại Phong	Thế dục	0799372567		
38		8	Nguyễn Văn Hùng	Thế dục	0988433463		
39		9	Trần Thị Diễm Loan	Mỹ thuật	0972211776		
40		10	Nguyễn T. Thanh Tân	TPT đội	0355410705		
41		11	Nguyễn Thị Thu Hiền	Âm nhạc	0935616963		
44		12	Trương Thị Quỳnh	HD Ls&Đl	'0383813296		
45	VP	1	Lê Thị Minh Hương	Kế toán	0913826359	4	
46		2	Nguyễn T. Xuân Thảo	Văn thư	0982302434		
47		3	Bùi Hảo	Bảo vệ	0378909536		
48		4	Nguyễn Thị Lệ Thúy	Bảo vệ đêm	0374730780		

PHỤ LỤC 12

NỘI DUNG CÔNG TÁC TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG

Năm học: 2025-2026

Tháng	Nội dung công tác	Người thực hiện
8/2025	- Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025-2026. - Tập trung giáo viên, học sinh, biên chế lớp, PCCM. - Tổ chức lao động vệ sinh trường lớp. - Tiến hành phân công điều tra bổ sung PCGD THCS. - Kiểm tra, tu sửa CSVC chuẩn bị cho năm học mới.	-Ban tuyển sinh. -BGH, TTCM. -CBGVNV, HS. -Theo phân công. - Thiết bị, VP.
9/2025	- Tổ chức khai giảng năm học mới - Tổ chức Hội nghị PHHS đầu năm (14/9/2025) - Xây dựng kế hoạch năm học - Tổ chức Hội nghị tổ, Hội nghị VC trường. - Tiến hành điều tra PCGD THCS. - Tổ chức HĐTNHN 6,7,8,9 - Tổ trưởng CM phê duyệt KH giảng dạy của giáo viên. - BGH phê duyệt KH giảng dạy của tổ, - Thực hiện KTNB, Sinh hoạt tổ CM, VP - Tổ chức tháng ATGT, tuyên truyền luật ATGT - Tổ chức HKPD cấp trường (Có KH riêng) - Hoàn thành rà soát cho đội tuyển HSG lớp 9 - Tổ chức dạy phụ đạo các môn Toán, Văn, Anh. - Tổ chức phân loại chất thải rắn - Tham gia tập huấn chuyên môn, tập huấn công tác đội	- Toàn trường. -BGH,GVCN, PH. -CBGVNV. -Tổ, toàn trường. - Theo KH - GV được PC. - Ban TC. - Theo P/c - BGH, TTCM. - TPT, Công an xã - BGH, nhóm TD - GVBM - GVBM - Liên đội - GV theo P/c
10/2025	- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cum cấp THCS lần 1 - Tổ chức kỷ niệm ngày PNVN 20/10 - Cập nhật số liệu PC - Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, sinh hoạt CM - Kiểm tra HSSS GV, HS tổ. Chú ý KHDH,... - Các CLB lên kế hoạch và tổ chức hoạt động. - Kiểm tra PCGD. Phân công LĐ, chia TKB lần 2 - GV ra đề, ma trận, đáp án nộp về BGH - Ôn tập, chuẩn bị cho kiểm tra giữa kỳ 1 (Tuần 8) - Thực hiện BDHSG 9 và phụ đạo HS 6,7,8,9	-GVBD, HS. -TPT, GVCN, HS. - CGBGVNV - Theo KH PGD - TTCM -Tổ, GV được P/c - PHT - GVBM - Theo P/c
	- Tiếp tục tổ chức kiểm tra giữa kỳ 1 (Tuần 9) - Tiếp tục công tác BDHSG 9 và phụ đạo HS 6,7,8,9	-Theo KH. - Theo KH

11/2025	- Tham gia diễn đàn” Khơi dậy khát vọng khởi nghiệp năm 2025” - Tham gia thi Hùng biện câu chuyện đạo đức và pháp luật dành cho HS THCS - Tổ chức tuyên truyền phòng chống ma túy - Tổ chức kỷ niệm 20/11 - Kiểm tra nội bộ, SHCM - Hoàn thành hồ sơ phổ cập - Tổ chức HĐTNHN 6,7,8,9 - Tổ chức Hội thi GVG cấp trường	- Cô Học + Hs - Ban KT - Theo KH - Theo P/c - Theo KH - Theo KH
12/2025	- Tổ chức ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ I. Nộp đề HKI và ma trận, đáp án. - Đón đoàn Kiểm tra Phổ cập - Kiểm tra cuối HK 1 (Tuần 17). - Tổ chức HĐTNHN 6,7,8,9 - Kiểm tra nội bộ, SHCM - Kiểm tra HSSS GV, TPT, HS tổ. - Khảo sát chất lượng đội tuyển HSG 9 dự thi TP	-GVBM. -Theo KH. -GVCN, TPT. -Tổ CM. -Theo KH. -Ban KT - Theo P/c
1/2026	- Bắt đầu dạy HK 2 từ ngày 19/01/2026 - Báo cáo sơ kết HK 1, Báo cáo sơ kết học kì I công tác GDCTr và HSSV; an toàn trường học, vệ sinh môi trường, YTTH, an toàn thực phẩm. - Phân công lao động, chia TKB HKII. -Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, SHCM - Lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa CSVC năm 2026 - Tổ chức sơ kết học kỳ 1, hoàn thành các BC - Hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 - Kiểm tra chéo hồ sơ giữa các tổ - Tiếp tục công tác BDHSG 9 và phụ đạo HS 6,7,8,9 - Tham gia các môn thi trong HKPĐ và Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố	-GV, HS. - BGH,VT. -Theo KH. - Tổ CM - HT, KT - CBGVNV - Ban mua sắm - CBGVNV - BGH+ KT - Tổ CM - Theo P/c - VDV + P/c

2/2026	- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm cấp THCS lần 2 - Kiểm tra nội bộ, SHCM - Tổ chức HĐTNHN 6,7,8,9 - Kiểm tra HSSS GV, TPT, HS tổ. - Tặng quà cho học sinh nghèo nhân dịp tết ÂL - Nghỉ Tết (AL) theo quy định. - Tổ chức Hội Nghị hội đồng trường lần 2 - Tiếp tục công tác BDHSG 9 và phụ đạo HS 6,7,8,9	- Theo QĐ - Tổ CM - Theo P/c - Theo KH - Theo P/c - - HĐT
3/2026	- GV ra đề, ma trận, đáp án và nộp về BGH. - Kiểm tra giữa kỳ 2 (Dự kiến tuần 27) - Tổ chức HĐTNHN 6,7,8,9 - Tham gia dự thi HSG cấp TP theo Kh của Sở - Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 3/2026 - Hội trại kỷ niệm ngày thành lập đoàn 26/3 - Tham gia thi HSG 9 cấp TP - Duy trì phụ đạo HS 6,7,8,9 - Tham gia đề xuất lựa chọn SGK cấp THCS (Nếu có) - Triển khai các hoạt động chào mừng kỉ niệm 51 năm Ngày Giải phóng TP Đà Nẵng (29/3/1975 - 29/3/2026) và 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026; chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3/2026.	- Theo P/c - Theo KH - Theo KH - HSG - Toàn trường - Theo DS - Theo P/c - Theo KH - Liên đội
4/2025	- Tiến hành ôn tập chuẩn bị kiểm tra HK 2 - Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp TP - Kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 4/2025 - Tổ chức HĐTNHN 6,7,8,9 - Kiểm tra HSSS TPT, GV, HS tổ. - Tổ chức ngày hội đọc sách 21/4 - Tổ chức sinh hoạt “Chào mừng ngày 30/4 và 1/5”. - Hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ cả năm.	- Theo KH. - - Tổ CM, GV. - GVCN, TPT. - Theo KH - Theo KH PGD. - Theo P/c - Thư viện - BKT
	- Ôn tập và kiểm tra cuối HK2 (Tuần 33-34) - GV nộp đề, ma trận, đáp án đề cho BGH. - Hoàn thành chương trình dạy học cả năm học. - Tham gia trưng bày sản phẩm Stem cấp TP (Nếu có) - Làm hồ sơ TNTHCS. - Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS (Trước 25/5)	- GVBM. - GVBM, TTCM. - Theo KH PGD. - Theo KH - GVCN 9, V. thư. - HĐ xét TNTHCS.

5/2025	- Tổ chức tổng kết năm học : Lớp, tổ, HĐSP, PH. - Tổ chức Lễ bế giảng năm học 2025-2026 - Tổ chức xét, xếp loại VC cuối năm, đánh giá chuẩn NN; xét và đề nghị các danh hiệu thi đua cá nhân, tập thể. - Hoàn thành hồ sơ các tiêu chí thi đua năm học gửi UB - Bàn giao học sinh về địa phương sinh hoạt hè. - Hoàn thành phê duyệt đóng dấu sổ điểm, học bạ. - Phối hợp tham gia công tác tổ chức thi tuyển sinh 10.	- Toàn trường. - Theo QĐ -BGH, Tổ CM, VT. -TPT, BGH. - TTCM, BGH -GV, BGH, Vt
6/2025	- Hoàn thành các loại hồ sơ thi đua theo quy định. - Kiểm kê tài sản cuối năm học, niêm phong phòng học - Giám sát việc xây dựng, sửa chữa CSVN trong thời gian hè. - Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 Triển khai chương trình hành động Tháng hành động vì trẻ em; hoạt động hè, chiến dịch thanh niên tình nguyện năm 2026.	- CBGVNV - Tổ VP - CBGVNV - Ban giám sát.

